TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đường

Ông Vũ Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG MẠNH C,** sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT và nơi thường trú: Tổ 40, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; có vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Dương Mạnh C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Dương Đình T, sinh năm 1953

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 40, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Ông Lương Văn C, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Anh Vũ Trọng C, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Anh Dương Đình D, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

6. Anh Đồng Văn Đ, sinh năm 1970

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

8. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 05/8/2018, sau khi đi uống rượu ở xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Mạnh C đi về nhà mẹ đẻ của C là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, trú tại Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi về đến cổng nhà bà N, C gặp ông Dương Đình T (C và ông T có mối quan hệ họ hàng) đang ngồi ở phía bên phải cổng nhà bà N để trông trâu đang chăn thả ở tại khu vực trạm điện xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi đi về nhà bà N cất xe mô tô, C đi vào bếp lấy 2 con dao bằng kim loại (dạng dao phay), đi đến chỗ ông T đang ngồi để nói chuyện và đe dọa ông T phải đi về nhà. Sau đó, C đưa hai tay xốc vào nách ông T rồi cầm 2 con dao dí vào cổ ông T và nói "Có đứng dậy không, không thì đứt cổ". Ông T thấy C cầm dao dí vào cổ nên hoảng sợ đứng dậy. Lúc này, C đứng phía sau, tay phải C cầm một con dao tỳ vào bên phải cổ ông T, tay trái cầm một con dao tỳ vào bên trái cổ ông T rồi yêu cầu ông T đi về nhà cách cổng nhà mẹ đẻ C khoảng 100 mét. Thấy vậy, ông T nói "Thằng này bỏ tao ra, tao có làm gì mày đâu?" nhưng C vẫn dí dao vào cổ ông T vừa đi vừa nói "Không về sẽ đứt cổ". Trên đường đi về nhà ông T, C nhiều lần đập hai lưỡi dao vào nhau để doạ ông T và dùng khuỷu tay thục vào sườn bên trái của ông T.

Khi về đến gần nhà ông T, cả hai người gặp ông Lương Văn C, ông C quát C bỏ ông T ra, C nới tay khỏi người ông T thì ông T cúi người xuống luồn qua hai tay của C và chạy về nhà. Lúc này, con trai ông T là Dương Đình D đang ở trong nhà thấy bố bị C dùng dao kề cổ đe dọa nên cầm 1 tuýp sắt chạy từ trong nhà ra rồi anh D và C xô xát với nhau. D cầm tuýp sắt đánh 1 nhát trúng con dao C đang cầm trên tay phải khiến dao bị rơi xuống đất. Sau đó, bà N và vợ của C là chị Dương Thị X vào can ngăn giằng dao của C và kéo C về nhà. Sự việc được ông T trình báo đến Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao tông dài 40 cm (chuôi bằng gỗ), bản rộng 7 cm, có độ dầy 0,06 cm; 01 con dao dài 40 cm, chuôi bằng gỗ, bản rộng 8 cm, dầy 0,05 cm; 01 tuýp sắt dài 1,4 mét, 1 đầu bị cong, rỗng, màu trắng. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Quá trình giải quyết vụ án, Dương Mạnh C đã nộp số tiền là 5.000.000 (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để bồi thường thiệt hại về hành vi đe doạ giết người đối với ông T.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSPB ngày 16 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Mạnh C về tội: "Đe dọa giết người", theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Mạnh C phạm tội "Đe dọa giết người".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Mạnh C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Đối với người bị hại không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông dài 40 cm (chuôi bằng gỗ), bản rộng 7 cm, có độ dầy 0,06 cm; 01 con dao dài 40 cm, chuôi bằng gỗ, bản rộng 8 cm, dầy 0,05 cm; 01 tuýp sắt dài 1,4 mét, 1 đầu bị cong, rỗng, màu trắng đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo C khoản tiền 5.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, vì người bị hại không yêu cầu và không nhận bồi thường.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ngườicó thẩm quyềntiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra,truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc xử vắng mặt những Người làm chứng (là ông Lương Văn C, anh Vũ Trọng C, anh Dương Đình D, chị Nguyễn Thị Q), Hội đồng xét xử thấy tại phiên toà bị cáo khai nhận tội và đề nghị xử vắng mặt họ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/8/2018, tại khu vực cổng nhà bà Ngô Thị N thuộc Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Mạnh C sau khi đi uống rượu về đã thực hiện hành vi cầm trên hai tay hai con dao bằng kim loại kề vào cổ ông Dương Đình T đe doạ cắt cổ ông T với mục đích bắt ông T phải đi về nhà, khiến ông T hoảng loạn, lo sợ C sẽ cắt cổ mình nên đã phải thực hiện theo yêu cầu của C.

Như vậy, việc bị cáo thực hiện hành vi nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Dương Mạnh C đã phạm tội "Đe dọa giết người" theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đe doạ giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ... "

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[5].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Dương Mạnh C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, bị cáo sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản thiệt hại nào, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông dài 40 cm (chuôi bằng gỗ), bản rộng 7 cm, có độ dầy 0,06 cm; 01 con dao dài 40 cm, chuôi bằng gỗ, bản rộng 8 cm, dầy 0,05 cm; 01 tuýp sắt dài 1,4 mét, 1 đầu bị cong, rỗng, màu trắng đã qua sử dụng.

Đối với khoản tiền 5.000.000đ do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình nhằm mục đích để bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên tại phiên toà người bị hại không nhận và không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo.

[9]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sựvà Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 133; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Mạnh C phạm tội "Đe dọa giết người".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Dương Mạnh C **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 02 năm 2019).

Giao bị cáo Dương Mạnh C cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Dương Mạnh C) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông dài 40 cm (chuôi bằng gỗ), bản rộng 7 cm, có độ dầy 0,06 cm; 01 con dao dài 40 cm, chuôi bằng gỗ, bản rộng 8 cm, dầy 0,05 cm; 01 tuýp sắt dài 1,4 mét, 1 đầu bị cong, rỗng, màu trắng đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Dương Mạnh C khoản tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình theo biên lai thu số 0010573 ngày 09/01/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Dương Mạnh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Dương Mạnh C), bị hại (Ông Dương Đình T), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên